

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 02 năm 2026
“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Triển
- Bà Vũ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 324/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Đàm Quang H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12 tháng 12 năm 2025 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn, chị Đinh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đàm Quang H1 đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc cũ (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Đầu năm 2024, vợ chồng sống ly thân. Vợ chồng không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là cháu Đàm Tùng D, sinh ngày 07/6/2022. Hiện cháu đang ở cùng anh H1. Ly hôn, chị đề nghị để anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đàm Quang H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận trình bày của chị H về thời gian kết hôn, quá trình sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân là đúng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Đàm Tùng D, sinh ngày 07/6/2022. Hiện cháu đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 15/01/2026 tại Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Phú Thọ thể hiện:

Chị Đinh Thị H, sinh năm 1986 và anh Đàm Quang H1, sinh năm 1974 kết hôn với nhau ngày 28/9/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là xã L, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại thôn T, xã L. Quá trình anh chị sống chung, anh chị có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm bắt được. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh H1 có một con chung là cháu Đàm Tùng D, sinh ngày 07/6/2022. Việc ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn của các bên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ của vợ chồng, địa phương không nắm rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử:

- Cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Đàm Quang H1.
- Giao cháu Đàm Tùng D, sinh ngày 07/6/2022 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Đàm Quang H1. Bị đơn anh H1 cư trú tại thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 năm 2025).

Nguyên đơn chị Đinh Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

[2]. Xét về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về tình cảm: Chị Đinh Thị H và anh Đàm Quang H1 đăng ký kết hôn ngày 28/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn và không vi phạm điều cấm của pháp luật; do đó, quan hệ hôn nhân là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận; tuy nhiên, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau và cũng không có biện pháp hòa giải, hàn gắn tình cảm. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn; anh H1 cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Đàm Quang H1 có 01 con chung là cháu Đàm Tùng D, sinh ngày 07/6/2022. Hiện cháu đang sinh sống cùng anh H1. Khi ly hôn, chị H, anh H1 đều thống nhất quan điểm để anh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp

luật và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chung, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác chung: Chị H, anh H1 không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3]. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[4]. Quan điểm của Viện Kiểm sát là phù hợp, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử:

1. Cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Đàm Quang H1.
2. Về con chung: Giao cho anh Đàm Quang H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đàm Tùng D, sinh ngày 07/6/2022. Hiện cháu D đang ở cùng anh H1. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị H nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006880 ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả chị Đinh Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.
4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10-Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Liên Châu;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Phượng

